

Số: /KH-UBND

Hoàng Phụ, ngày thán 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Nghị định số 07); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Quyết định số 24); Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và mẫu biểu báo cáo (gọi tắt là Thông tư số 07); Công văn số 2499/LĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;

Thực hiện Kế hoạch số 127 /KH-UBND ngày 26/8/2011 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 (gọi tắt là Kế hoạch rà soát) với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018) để đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2021 .

1.2. Tổ chức rà soát nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07, Quyết định số 24 là cơ

sở để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân giúp các cấp chính quyền triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2022 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 phải được thực hiện đúng phương pháp, quy trình, được quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 phải được thực hiện đúng phương pháp, quy trình, được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; Thông tư số 07/2021/TTg-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 đảm bảo công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền; sự giám sát của Mặt trận tổ quốc và sự tham gia của người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Trên địa bàn toàn xã.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

III. NỘI DUNG

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018). Các bước thực hiện theo Kế hoạch số **237/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh**.

*(Rà soát theo chuẩn nghèo 2016 - 2020 để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2021 theo Kế hoạch số **21/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện** và yêu cầu của Công văn số 2499/BLĐTBXH-VPQGNN ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025

2.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.1.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- **Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm:** việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- **Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm:** việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

2.1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

2.2. Quy trình, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

2.2.1. Quy trình rà soát định kỳ (theo quy định tại điều 4 Quyết định số 24)

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (Mẫu số 03). **Xong trước ngày 05/9/2021.**

Ban Chỉ đạo rà soát cấp chủ trì, phối hợp với thôn rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát (Mẫu số 01) và những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo do rà soát viên, trưởng thôn lập danh sách đưa vào Mẫu số 02 (Phiếu A) để nhận dạng nhanh hộ gia đình thuộc hay không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp có dưới 4 tiêu chí thì đưa vào danh sách hộ cần rà soát.

Lưu ý: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, lực lượng rà soát viên, trưởng thôn, chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có

nguy cơ nghèo, cận nghèo để hướng dẫn hộ gia đình làm giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ rà soát nhanh theo phiếu A.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (Mẫu số 4.1 và Mẫu số 4.2). Xong trước ngày 12/9/2021.

Ban Chỉ đạo rà soát xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, phố và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. Xong trước ngày 15/9/2021.

- Thành phần cuộc họp: Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Trưởng thôn, (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình, mời đại diện Mặt trận Tổ quốc xã.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại từ bước 2 theo quy định (Dùng phiếu B1, B2 chấm điểm, xác minh lại).

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (Mẫu số 05), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, phố 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 06, Mẫu số 07) tại nhà văn thôn, Trụ sở UBND xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian **03 ngày** làm việc. **Xong trước ngày 18/9/2021.**

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá **07 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc thôn, trụ sở UBND xã trong thời gian **03 ngày** làm việc. **Xong trước ngày 25/9/2021.**

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (ngay sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện:

- Chủ tịch UBND cấp báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 06, Mẫu số 08). **Xong trước ngày 05/10/2021.**

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Xong trước ngày 10/10/2021.

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 19) và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 20).

Bước 7: Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.2.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

- Thực hiện theo quy định tại điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.
- Thời gian rà soát: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2.2.3. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Thực hiện theo quy định tại điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 15 hằng tháng.

2.3. Phương pháp rà soát và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.3.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24: Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1):
 - + Ở khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;
- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

2.3.2. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:
 - + Khu vực nông thôn: hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm
- Hộ cận nghèo:
 - + Khu vực nông thôn: hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm

2.4. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

2.5. Hệ thống biểu mẫu, phiếu rà soát

Hệ thống biểu: Tại phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, gồm: Các biểu mẫu quy định tại Quyết định số 24, Thông tư số 07 đã được đánh lại số thứ tự và một số mẫu biểu có bổ sung thêm thông tin nhằm phục vụ công tác tổng hợp và thực hiện chính sách giảm nghèo có liên quan.

3. Báo cáo kết quả rà soát

3.1. Báo cáo kết quả rà soát định kỳ năm 2021

3.1.1. Báo cáo sơ bộ

- Thôn báo cáo Chủ tịch UBND xã trước ngày 25/09/2021 số 06, Mẫu số 08 Đính kèm.

- Chủ tịch UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện *trước ngày 30/09/2021*. Hồ sơ báo cáo gồm: Công văn báo cáo và Biểu tổng hợp theo Mẫu số 06, Mẫu số 08.

3.1. Báo cáo chính thức (gồm kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020 và chuẩn giai đoạn 2022 - 2025).

- Thôn báo cáo Chủ tịch UBND xã trước ngày 30/09/2021 Mẫu số 08 đến Mẫu số 18 theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025.

- Chủ tịch UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện *trước ngày 05/10/2021*. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND xã (Mẫu số 19) kèm hệ thống biểu tổng hợp của cấp xã từ Mẫu số 08 đến Mẫu số 18 theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025.

- Quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND xã kèm các biểu mẫu tổng hợp theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020.

3.2. Báo cáo kết quả rà soát thường xuyên

Ngày 03 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9), Thôn trưởng các thôn tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (nếu có) Tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã. Ngày 03 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (nếu có).

4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 đã được phân bổ tại Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021.

Căn cứ Kế hoạch được duyệt và kinh phí đã được phân bổ, UBND xã hỗ trợ kinh phí phô tô tài liệu, biểu mẫu, để thực hiện tốt công tác điều tra, đảm bảo chất lượng những nội dung công việc trên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 111 QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo.

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Trưởng Ban Chỉ đạo xã (qua công chức chính sách).

1. Công chức văn hóa chính sách phụ trách chính sách xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với CC Tài chính – Kế toán, CCVP thống kê; các Ban ngành Đoàn thể có liên quan triển khai Kế hoạch rà soát.

- Thống nhất biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn; in tài liệu hướng dẫn, phiếu, biểu mẫu phục vụ cho cuộc rà soát.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo .

- Chỉ đạo, kiểm tra, phúc tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các thôn.

- Tổng hợp kết quả rà soát; trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021.

2. Công chức văn phòng Thống kê

Phối hợp với công chức văn hóa phụ trách chính sách xã hội tổ chức tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp.

3. Công chức Tài chính – Kế toán

Chủ trì, phối hợp với công chức văn hóa xã hội phụ trách chính sách xã hội lập kế hoạch dự trù kinh phí để hỗ trợ điều tra, in ấn tài liệu, biểu mẫu rà soát và hỗ trợ thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021, phân bổ kinh phí, hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo đúng quy định.

4. Công chức văn hóa, Đài truyền thanh.

Chủ động đầu mối, phối hợp với Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo xã để thu thập thông tin làm căn cứ xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả. Đặc biệt phải nêu bật được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, phương pháp, nội dung tầm quan trọng của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận mới đa chiều năm 2021, xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên Đài truyền thanh để nhân dân hiểu và cùng tham gia hỗ trợ cho việc rà soát.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và trưởng các Ban ngành đoàn thể

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch rà soát của tỉnh và huyện tham gia tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ công tác rà soát. Tham gia giám sát quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác ở thôn và trên địa bàn toàn xã.

- Các ban ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch rà soát, giảm nghèo cho các hội viên của Hội, Phối hợp với công chức Phụ trách chính sách xã hội xây dựng

kế hoạch giảm nghèo, tham mưu tích cực cho Ban chỉ đạo giảm nghèo của xã xây dựng kế hoạch giảm nghèo cho từng giai đoạn cụ thể, tiến tới xây dựng kế hoạch giảm nghèo toàn xã hàng năm.

6. Tổ rà soát các thôn.

- Tiến hành điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình, kế hoạch hướng dẫn điều tra năm 2021.

- Tổ rà soát thôn do đồng chí trưởng thôn làm tổ trưởng, chủ trì, phối hợp với chi hội trưởng, tổ chức xây dựng kế hoạch riêng cho việc giảm nghèo của thôn theo mục tiêu cụ thể hàng năm. Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch giảm nghèo chung cho toàn xã .

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát trên địa bàn xã đúng vào thời điểm tình hình dịch bệnh covid-19 đang có diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, nguy cơ lây lan bùng phát cao. Để đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các Ban ngành đoàn thể, công chức, cá nhân được giao thực hiện Kế hoạch rà soát, đặc biệt là lực lượng rà soát viên khi tiếp xúc với người dân, hộ gia đình để tiến hành rà soát phải thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND huyện và ngành y tế đang áp dụng trên địa bàn huyện.

Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các công chức chuyên môn, trưởng các ban, ngành đoàn thể có liên quan, Tổ trưởng tổ rà soát ở thôn triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nếu còn vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về thường trực Ban chỉ đạo xã để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đ.Ủy, HĐND-UBND xã (B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (B/c);
- Thành viên Ban chỉ đạo (T/h);
- Lưu VT.

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

